

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/DS-ST

Ngày: 02/8/2021

*“V/v: Kiện đòi tài sản”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Hải Nam;

Ông Lưu Xuân Hiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vương Thị Thanh Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Minh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 tháng 7 và ngày 02 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2021 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2021, giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Đặng Văn Tr, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 2, phường Túc Duyên, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

**Bị đơn:** 1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1987;

2. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989.

Đều trú tại: Xóm TI, xã T, TP. Sông Công, Thái Nguyên.

( Có mặt anh Tr, anh L, chị Th tại phiên tòa )

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện, và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn anh Đặng Văn Tr trình bày:*

Anh và anh L, chị Th có mối quan hệ quen biết làm ăn. Ngày 09/01/2017 anh có cho vợ chồng anh L, chị Th vay số tiền là 130.000.000đồng, khi vay Anh và anh L, chị Th có lập văn bản vay tiền tại Văn phòng công chứng Phía Nam,

có đầy đủ chữ ký của các bên, lãi suất hai bên thỏa thuận là 1,2%/tháng, thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày 09/01/2017 đến 09/7/2017 là hạn trả cuối cùng, mục đích vay tiền để mua xe ô tô. Đến hạn anh L, chị Th không thanh toán cho anh các khoản tiền theo hợp đồng đã ký kết, anh đã đến nhà thông báo cho anh L, chị Th trả nợ, nhưng đến nay anh L, chị Th vẫn chưa thanh toán cho anh số tiền nợ trên. Anh đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh L, chị Th trả cho anh số tiền vay nợ gốc là 130.000.000đồng và lãi suất theo thỏa thuận là 82.680.000đồng. Tổng số tiền gốc và lãi là 212.680.000đồng.

**\* Quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn anh L, chị Th trình bày:**

Vợ chồng anh, chị xác nhận có lập Giấy vay tiền với anh Tr tại văn phòng công chứng Phía Nam với số tiền là 130.000.000 đồng, mục đích vay để mua xe ô tô của anh Tr, về lãi suất hai bên tự thỏa thuận 1,2%/tháng, thời hạn vay là 06 tháng đúng như anh Tr khai nhưng thực chất vấn đề anh và chị Th không được nhận tiền mà do anh Tr bán xe cho gia đình anh nên anh viết giấy vay tiền để trừ vào tiền xe. Do điều kiện làm ăn khó khăn nên đến nay vợ chồng anh, chị chưa trả cho anh Tr số tiền nợ trên. Nay anh Tr có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh, chị trả số tiền nợ gốc là 130.000.000đồng và nợ lãi 82.680.000đồng. Vợ chồng anh, chị nhất trí trả nợ số tiền nợ gốc với phương thức trả dần, còn số tiền lãi suất vợ chồng không đồng ý trả vì thực chất không phải là việc vay nợ mà là nợ tiền mua bán xe nên không thể tính lãi. Nếu anh Tr không đồng ý anh, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài liệu chứng cứ: Anh Tr nộp cho Tòa án 01 bản gốc hợp đồng vay tiền ghi ngày 09/01/2017 số tiền vay là 130.000.000đồng. Thời hạn vay 6 tháng, có thỏa thuận kỳ hạn trả nợ, có chữ ký của anh Nguyễn Văn L, chị Nguyễn Thị Th; 01 bản sao sổ hộ khẩu gia đình chủ hộ bà Đặng Thị Tâm; 01 bản sao giấy chứng minh nhân dân mang tên anh Đặng Văn Tr.

Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, Thái Nguyên đã thụ lý vụ án, tiến hành hòa giải cho các bên đương sự, nhưng giữa các bên đương sự không thống nhất được phương án trả nợ, chỉ thống nhất được số tiền nợ gốc là 130.000.000đồng, còn số tiền nợ lãi anh L, chị Th không nhất trí trả, và có đơn đề nghị áp dụng thời hiệu đối với hợp đồng vay, vì vậy vụ kiện phải đưa ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Thái Nguyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án, người tham gia tố tụng là nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26,147 BLTTDS; Điều 184, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Điều 166,280 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí. Đề nghị xét xử theo hướng:

- Đề nghị Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp trong vụ án là Kiện đòi tài sản.

Đề nghị Hội đồng xét xử Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đặng Văn Tr về yêu cầu khoản tiền nợ gốc 130.000.000 đồng. Buộc anh Nguyễn Văn L, chị Nguyễn Thị Th phải liên đới trả cho anh Đặng Văn Tr số tiền nợ gốc là 130.000.000đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng chẵn).

- Không chấp nhận yêu cầu của anh Đặng Văn Tr đòi anh Nguyễn Văn L, chị Nguyễn Thị Th phải trả số tiền 82.680.000đồng .

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh L, chị Th phải liên đới nộp 6.500.000đ án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung quỹ nhà nước.

- Anh Tr phải chịu 4.134.000đ án phí dân sự đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Văn L, chị Nguyễn Thị Th đều cư trú tại xóm Tân Mỹ I, xã Tân Quang, Tp Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ Điều 28; Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, Thái Nguyên.

[1.2] Về Thời hiệu khởi kiện: Ngày 14/5/2021 anh Đặng Văn Tr nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Nguyễn Văn L, chị Nguyễn Thị Th phải trả cho anh Tr số tiền là 130.000.000đồng theo giấy vay tiền đề ngày 09/01/2017 số tiền vay 130.000.000đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày lập Giấy vay tiền, hạn trả cuối cùng là ngày 09/07/2014 trả. Quá trình lấy lời khai Nguyễn Văn L, chị Nguyễn Thị Th trình bày anh, chị không được vay tiền, khoản tiền 130.000.000đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) mà anh, chị ký nhận nợ là khoản tiền nợ mua xe trước đó.

Như vậy căn cứ vào Điều 149,150,429 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, tại thời điểm anh Tr khởi kiện thì thời hiệu yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản đã hết. Anh Tr có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết đối với khoản tiền gốc theo quy định tại Điều 155 Bộ luật dân sự 2015.

[1.3] Xác định lại quan hệ tranh chấp: căn cứ Điều 157 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp giữa các bên trong vụ án là “ kiện đòi tài sản” .

[2].Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Anh Đặng Văn Tr cung cấp cho Tòa án một Hợp đồng vay tiền đề ngày 09/01/2017 với số tiền là vay 130.000.000đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận 1,2%/tháng, thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày 09/01/2017 đến 09/7/2017. Hợp đồng có đầy đủ chữ ký của các bên, có công chứng tại Văn phòng công chứng Phía Nam Anh L, chị Th đều thừa nhận, anh chị có được ký Hợp đồng vay tài sản (là tiền) ngày 09/01/2017 với anh Tr, việc ký hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Đây là sự thật các bên đều thừa nhận, nên là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Hợp đồng vay tiền được xác lập theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp không trái đạo đức xã hội, có công chứng theo quy định của pháp luật nên công nhận là hợp đồng hợp pháp, là căn cứ để giải quyết quyền và nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng anh L, chị Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên anh Tr làm đơn khởi kiện đến Tòa án là đúng quy định.

[2.3] Theo HĐ vay tài sản (Tiền) giữa các đương sự ký ngày 09/01/2017, thời hạn vay các bên thỏa thuận là 6 tháng, kể từ ngày ngày 09/01/2017 đến 09/7/2017, Hợp đồng vay tiền được lập tại văn phòng công chứng Phía Nam. Đến hạn, phía anh L chị Th không thực hiện nghĩa vụ của mình lên anh Tr đã nhiều lần đến nhà yêu cầu anh L, chị Th phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng anh chị L- Th không trả . Ngày 13/5/2021, anh Tr đã khởi kiện yêu cầu anh L, chị Th phải trả cho số tiền 130.000.000đồng .

Quá trình giải quyết, xét xử phía bị đơn xác định: Có việc quan hệ làm ăn chung với anh Tr, anh Tr là người mua ô tô và giao lại cho anh L khai thác sử dụng, chia nhau lợi nhuận từ việc anh L chở hàng. Sau đó do khó khăn trong việc xe bị tai nạn giao thông dẫn đến việc khai thác không có hiệu quả nên anh Tr để lại xe ô tô cho anh L, chị Th. Phía anh Tr, anh L, chị Th đều xác định Hợp đồng vay tài sản ngày 09/01/2017 là do anh Tr để lại xe cho anh L, chị Th sử dụng và cùng nhau đến văn phòng công chứng Phía Nam làm Hợp đồng vay chứ thực chất không có việc vay và việc giao nhận tiền. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đề nghị tạm ngừng phiên tòa để cung cấp thêm tài liệu chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình, bị đơn do không tự thu thập được nên có đơn đề nghị Hội đồng xét xử thu thập tài liệu. Qua các tài liệu đã thu thập được tại cơ quan điều tra và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa thấy việc ký Hợp đồng vay tiền ngày 09/01/2017 là để hợp thức hóa cho việc anh L, chị Th phải trả cho anh Tr tiền mua xe ô tô BKS 20L-9741 vì khi ký hợp đồng vay tiền tại văn phòng công chứng Phía Nam không có sự giao nhận tiền. Như vậy xác định

quan hệ tranh chấp trên là Kiện đòi tài sản theo quy định theo quy định tại điều 166, điều 280 Bộ luật dân sự 2015. Theo quy định của pháp luật, đối với tranh chấp về kiện đòi tài sản thông qua giao dịch thì không áp dụng thời hiệu.

Tại khoản 1 Điều 280 của Bộ luật dân sự năm 2015 có quy định về nghĩa vụ trả tiền như sau: “1. Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận....”

Do đó, yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Văn Tr là có căn cứ để chấp nhận. Cần buộc anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị Th phải liên đới trả cho anh Tr số tiền là 130.000.000đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng chẵn*).

[2.4] Đối với khoản tiền lãi, anh Tr yêu cầu anh L-chị Th phải trả số tiền lãi là 82.680.000đồng, xét thấy:

Tại bản Hợp đồng vay tiền, ngày 09/01/2017 được lập tại Văn phòng công chứng Phía Nam, có đầy đủ chữ ký của các bên. Trong hợp đồng thể hiện số tiền là vay 130.000.000đồng với thời hạn vay là 06 tháng (kể từ ngày 09/01/2017 đến 09/7/2017) lãi suất được hai bên thỏa thuận là 1,2%/tháng. Quá trình giải quyết thấy việc ký Hợp đồng vay tiền ngày 09/01/2017 là để hợp thức hóa cho việc anh L, chị Th phải trả cho anh Tr tiền mua xe ô tô BKS 20L-9741 vì khi ký hợp đồng vay tiền tại văn phòng công chứng Phía Nam không có sự giao nhận tiền. Do xác định quan hệ tranh chấp trên là Kiện đòi tài sản nên sẽ không được tính lãi, yêu cầu trả số tiền lãi của nguyên đơn là 82.680.000đồng không được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 23 Nghị quyết 03/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[3] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện về số tiền nợ 130.000.000 đồng của nguyên đơn được chấp nhận, nên anh L, chị Th phải chịu 6.500.000đ án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Tr phải chịu 4.134.000đ tiền án phí đối với yêu cầu khoản tiền lãi không được chấp nhận.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 70; Điều 170, 254 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 353, 429, 166, 280, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Điểm b khoản 3 Điều 23 Nghị quyết số 03/2012/NQ- HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

**Tuyên xử:**



1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đặng Văn Tr về yêu cầu khoản tiền nợ 130.000.000 đồng

2. Buộc anh Nguyễn Văn L, chị Nguyễn Thị Th phải liên đới trả cho anh Đặng Văn Tr số tiền nợ là 130.000.000đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng chẵn).

*Kể từ ngày anh Tr có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền được thi hành án nếu như anh L, chị Th chưa thi hành xong số tiền phải thi hành án thì phải chịu thêm phần lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thi hành án.*

3. Bác yêu cầu của anh Đặng Văn Tr đòi anh Nguyễn Văn L, chị Nguyễn Thị Th phải trả số tiền lãi 82.680.000đồng theo thỏa thuận lãi tại Hợp đồng vay tài sản ngày 09/01/2017.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh L, chị Th phải liên đới nộp 6.500.000đ án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung quỹ nhà nước.

- Anh Tr phải chịu 4.134.000đ án phí dân sự sung công quỹ nhà nước đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận, được trừ vào số tiền 3.250.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001439 ngày 14/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, Thái Nguyên. Anh Tr còn phải nộp tiếp số tiền 844.000 đồng

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án .

*Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPSCNTN;
- Chi cục THADS TPSCNTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Bình**